

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/HNGĐ-ST.**

Ngày: 14/03/2023

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y BLư và bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:

Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 364/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023.

- NgU đơn: Chị Trần Thảo U, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Hẻm số 57/11 Ngô Quyền, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- NgU đơn chị Trần Thảo U trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện kết hôn với nhau tại UBND phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh K, cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/01/2010 sau khi kết hôn, thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc, quá trình chung sống vợ chồng thường xU xảy ra mâu thuẫn. NgU nhân là do anh Đ hay uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn, kinh tế gặp nhiều khó khăn, tôi có khU ngăn nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay tôi ra ở riêng sống ly thân. Cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xU xảy ra cãi nhau, không còn tình cảm yêu thương nhau, Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/4/2010; Nguyễn Ngọc D K, sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Ngọc Bích Tr, sinh ngày 06/6/2013.

Khi ly hôn chị U có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bích Tr, sinh ngày 06/6/2013. AnhĐsẽ nuôi Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/4/2010; Nguyễn Ngọc D K, sinh ngày 13/12/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Đ:* Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ và niêm yết công khai theo Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự, các văn bản tố tụng của vụ án nhưng anhĐvẫn vắng mặt không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: NgU đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thành Đăng.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” của chị Trần Thảo Uđề ngày 13/10/2022.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thảo Uđược ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Bích Tr, sinh ngày 06/6/2013 cho chị Trần Thảo U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được. Giao con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/4/2010; Nguyễn Ngọc D K, sinh ngày 13/12/2011 cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị U phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thảo U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Thành Đ có nơi cư trú tại thành phố K, tỉnh K. Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ và niêm yết công khai theo Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự, các văn bản tố tụng của vụ án. Như vậy, anh Đ tự bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của ng U đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thảo U và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện kết hôn với nhau, tại UBND Thông Nhất, thành phố K, tỉnh K, cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/01/2010. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thảo U và anh Nguyễn Thành Đ là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thảo U: Chị U cho rằng sau khi kết hôn, thời gian đầu anh, chị sống rất hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ng U nhận là do anh Đ hay uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn, kinh tế gặp nhiều khó khăn, chị U có kh U ngăn nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng chị U đã hai lần ly hôn với anh Đ nhưng vì muốn cho anh thay đổi nên chị rút đơn. Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thảo U khẳng định không còn tình cảm, thương yêu với anh Đ nên tha thiết xin được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ. Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2022, Tổ trưởng Tổ dân phố nơi anh Đ cư trú thể hiện anh Đ và chị U đã sống ly thân được 03 năm.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thảo U và anh Nguyễn Thành Đ đã thực sự trầm trọng, dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân rất dài từ đầu tháng 01/2020 đến nay. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng thời gian qua không có hạnh phúc, không còn thương yêu, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Trần

Thảo U với anh Nguyễn Thành Đ là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

2.2 *Về con chung*: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/4/2010; Nguyễn Ngọc D Khánh, sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Ngọc Bích Tr, sinh ngày 06/6/2013.

Khi ly hôn chị U có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bích Tr, sinh ngày 06/6/2013. Anh Đ sẽ nuôi Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/4/2010; Nguyễn Ngọc D K, sinh ngày 13/12/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu này phù hợp với ý kiến tại bản tự khai của các con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thảo U phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” của chị Trần Thảo U đề ngày 13/10/2022.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thảo U được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Bích Tr, sinh ngày 06/6/2013 cho chị Trần Thảo U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được.

Giao con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/4/2010; Nguyễn Ngọc D K, sinh ngày 13/12/2011 cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thành Đ và chị Trần Thảo U có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thảo Uphải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001039 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

3. Về quyền kháng cáo: NgU đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án (14/03/2023). Bị đơn anh Nguyễn ThànhĐ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KonTum;
- UBND phường Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ry Thị Mỹ Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơiĐký,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận:

THẨM

- TAND Tỉnh KonTum;

toà

- VKSND TP KonTum;

- Chi cục THA dân sự TP KonTum;

- UBND phường Trương Chinh,
tỉnh K.

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên